BẢNG TỔNG HỢP CÁC HỘ DÂN ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐẤT

Dự án Tăng cường khả năng thoát lũ Suối Rạt; Đoạn qua địa phận phường Đồng Phú

Vị trí đất: Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai.

(Kèm theo Tờ trình số 258 /TTr-KTHTĐT ngày 03/6/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)

	Họ tên			Bản đồ GPMB				Bản đồ chính quy						
TT	Họ tên	Địa chỉ Thường trú	Địa chỉ Thửa đất	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m^2)	MĐSDĐ	TBĐ	Số thửa	Diện tích (m^2)	MĐSDĐ	Số GCN	ngày cấp GCN	
1	Hộ ông Hoàng Bảy	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 47 - 2024	02		CLN	7	66	14.162	CLN	295	08/12/1998	Bản đồ 1998
2	Hộ ông Hoàng Bảy	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 48 - 2024	10		CLN	21	65	12.094	CLN	295	08/12/1998	Bản đồ 2024
3	Hộ ông Ngô Văn Chinh	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 47 - 2024	11+12	231,3	CLN	22	14	14.695	CLN	CS 14131 /Tân phú	20.5.2021	Bản đồ 2024
4	Hộ ông Nguyễn Viết Luyện	Khu phố Thắng Lợi, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 47 - 2024	13+14+15	132,4	CLN	22	12	5.819	CLN	CS 10972 /Tân phú	13.5.2020	Bản đồ 2024
5	CTY TNHH chế biến gỗ Tân Phú	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 47 - 2024	16	14,4	SKC	22	39	9.856	SKC	CT 12220	04.5.2019	Bản đồ 2024
6	Ông Ngô Văn Hiếu	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 47 - 2024	20+21	1052,8	CLN	22	20	14.518	CLN	CS 018805 /Tân phú	06.9.2022	Bản đồ 2024
7	Ông Nguyễn Khoa Đông Sơn	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 48 - 2024	1	871,8	CLN	22	26	19.558	CLN	CN 5176	30.10.2025	Bản đồ 2024
8	Ông Hoàng Phước Tuấn	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 48 - 2024	2	812,8	CLN	12	55	8.997	CLN	CH 533/ Tân Phú	9.3.2011	Bản đồ 2024
9	Hộ ông Lê Văn Hòe	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 48 - 2024	14+15	45,4	CLN	16	8	14.340	CLN	985	23.10.2000	Bản đồ 1998
10	Ông Bùi Hữu Phúc	Khu phố Tân An, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 48 - 2024	6	1235,2	CLN	31	8	4.419	CLN	CS 06275 /Tân Phú	17.11.2017	Bản đồ 2024
11	Ông Bùi Hữu Phúc	Khu phố Tân An, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 48 - 2024	7	0,9	CLN	31	7	6.367	CLN	CS 05173 /Tân Phú	07.6.2017	Bản đồ 2024
12	Hộ ông Phan Công Hạ	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 48 - 2024	3	1405,4	CLN	22	30	23.193	CLN	CS 016595 /Tân Phú	01.3.2022	Bản đồ 2024
13	Ông Trần Đình Ân	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 48 - 2024	5	492,7	CLN	22	36	10.714	CLN	CS 04145 /Tân Phú	16.9.2016	Bản đồ 2024
14	Ông Hoàng Phước Ẩn	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 48 - 2024	4	855,0	CLN	12	57	14.209	CLN	CH 535/ Tân Phú	09.3.2011	Bản đồ 2024
15	Bà Phan Thị Thanh Trúc	Khu phố Tân An, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 48 - 2024	9	21,8	CLN	21	52	19.400	CLN	CS 10292 /Tân Phú	27.12.2019	Bản đồ 2024
16	Bà Phan Thị Thanh Trúc	Khu phố Tân An, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 48 - 2024	11	127,9	CLN	21	53	14.941	CLN	324	08.12.1998	Bản đồ 1998
17	Ông Lương Ngọc Việt cùng bà Nguyễn Thị Hồng	Khu phố Tân An, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	Khu phố Bàu Ké, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Nai	TĐ 48 - 2024	8	1936,2	CLN	12	73	26.537	CLN	CH 698/ Tân phú	1.7.2011	Bản đồ 2024
Tổng				**25 thửa**		**9.236,0**								